TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **07**/2018/QĐ-PT	*Sóc Trăng, ngày 30 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CHẤP NHẬN VIỆC KHÁNG CÁO QUÁ HẠN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Với Hội đồng xét kháng cáo quá hạn gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Võ Hoàng Anh**.

- Các Thẩm phán: 1. Ông **Phạm Hùng Nuôi**.

2. Ông **Nguyễn Khánh Hùng**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà **Trần Hồng Diễm** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/5/2018 nguyên đơn bà M trực tiếp nộp đơn kháng cáo cho Tòa án nhân dân huyện A (đơn đề ngày 11/5/2018), kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện A với nội dung: Bà M yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo hướng buộc bị đơn bà N phải trả cho bà M phần đất lấn chiếm và lối đi (chiều ngang 8,3m x chiều dài 17m) thuộc thửa 562, tờ bản đồ số 05, diện tích 3.930m^2, đất toạ lạc tại ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời, bà M không đồng ý về việc Tòa án buộc bà N phải trả lại giá trị quyền sử dụng đất diện tích 10,3m^2 với số tiền 4.065.000đ vì bà M chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N trả đất để làm lối đi. Ngoài ra, bà M còn yêu cầu được nhận lại số tiền chi phí định giá tài sản là 1.650.000đ mà bà M đã nộp.

XÉT THẤY:

Việc kháng cáo của bà M là quá thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc kháng cáo quá hạn: Qua xem xét tài liệu chứng minh cho việc kháng cáo quá hạn có trong hồ sơ, thể hiện vào ngày 26/4/2018, Tòa án nhân dân huyện A mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*" giữa nguyên đơn bà M với bị đơn bà N cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H, bà K và tuyên án cùng ngày 26/4/2018. Bà M có mặt tại phiên tòa từ khi khai mạc phiên tòa cho đến khi kết thúc phiên tòa, kể cả khi Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên án và bà M cũng được nghe Chủ tọa phiên tòa giải thích về quyền và nghĩa vụ, thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Nội dung phần quyết định của bản án sơ thẩm cũng có nêu về thời hạn kháng cáo này*). Như vậy, thời hạn kháng cáo của bà M đối với Bản án dân

sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện A là 15 ngày, tính từ ngày tuyên án 26/4/2018 đến hết ngày 11/5/2018 là hết thời hạn kháng cáo, nhưng mãi đến ngày 15/5/2018 bà M mới nộp đơn kháng cáo, tức là đã nộp đơn kháng cáo trễ hạn 04 ngày so với quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại Biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện A ngày 15/5/2018 bà M trình bày: Do bà nhận được bản án sơ thẩm ngày 09/5/2018, Hội thẩm nhân dân (thầy X) nói Tòa án sẽ trừ cho ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày 30/4 và ngày 01/5, mặt khác do thời điểm đó cháu của bà bị bệnh nên bà mới nộp đơn kháng cáo trễ hạn, khi xét xử sơ thẩm thì bà có mặt tại phiên tòa và có nghe Chủ tọa phiên tòa giải thích về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Lời trình bày nêu trên của bà M được sự xác nhận của ông X, hiện nay đang là Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân huyện A tại Biên bản lấy khai ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, theo đó ông X trình bày: Vào ngày 11/5/2018 (ngày cuối cùng của thời hạn kháng cáo) bà M có đến hỏi ông về cách tính thời hạn kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện A. Khi đó, do ông có sự nhầm lẫn nên mới giải thích cho bà M rằng khi tính thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên thì Tòa án sẽ trừ cho bà M ngày nghỉ cuối tuần (thứ bảy, chủ nhật) và ngày nghỉ lễ (30/4 và 01/5). Do giữa ông và bà M có quan hệ bà con xa và hiện nay ông cũng đang là Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân huyện A nên bà M mới tin tưởng vào lời giải thích của ông, dẫn đến việc bà M kháng cáo quá hạn.

Xét thấy, ông X tuy là Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân huyện A nhưng ông X không có tham gia vào Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án nên lời giải thích của ông X đối với bà M về cách tính thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm chỉ với tư cách của cá nhân ông X chứ không phải nhân danh cho Tòa án nhân dân huyện A. Do đó, việc bà M tin tưởng vào lời giải thích của ông X nên đã kháng cáo quá hạn là trách nhiệm của cá nhân ông X đối với bà M. Đây không phải là "lý do chính đáng", không thuộc các trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác làm cho bà M không thể thực hiện được việc kháng cáo trong thời hạn luật định theo hướng dẫn tại Điều 6 Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐTP, ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do đó đơn kháng cáo quá hạn của bà M không được Hội đồng xét kháng cáo quá hạn chấp nhận.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét kháng cáo quá hạn kể từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp và tại phiên họp, phát biểu về nội dung kháng cáo quá hạn và cho rằng lý do kháng cáo quá hạn mà bà M đưa ra là chính đáng, từ đó đề nghị Hội đồng xét kháng cáo quá hạn chấp nhận kháng cáo quá hạn của bà M. Như đã phân tích nêu trên, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là không có căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của nguyên đơn bà M đối với Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2018/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND huyện A;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Bà M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Hoàng Anh